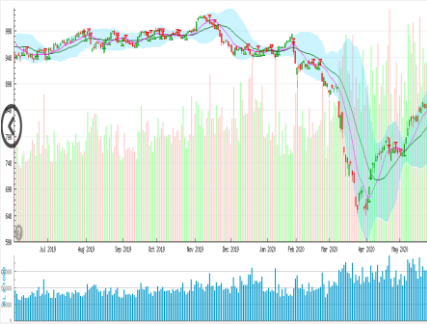


Vn-index
869,13 +1,17% ↑ 206 56 ↓ 156

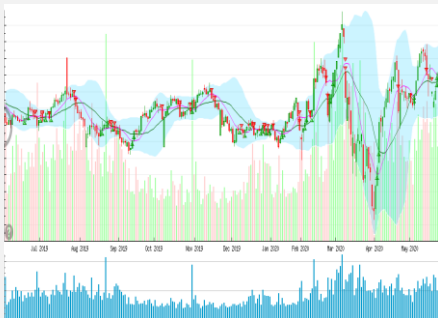
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường tiếp tục tăng điểm mạnh mẽ với sự dẫn dắt của nhóm ngành ngân hàng và chứng khoán nổi bật là BID(+5,93%), VCB(+1,73%), HCM(+4,47%), SSI(+5,5%). Những nhóm ngành khác như bất động sản, khu công nghiệp, dầu khí, dệt may cũng tăng mạnh theo đà chung. Đặc biệt nhóm ngành khu công nghiệp đang tăng rất mạnh trong vài phiên gần đây nổi bật là nhóm cổ phiếu NTC, PHR, SZL, SZC, SZL nhờ sự hỗ trợ tích cực từ thông tin dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang các quốc gia lân cận như Việt Nam. Tuy vậy theo chúng tôi việc dịch chuyển trên cũng mất khá nhiều thời gian và không thể một sớm một chiều được và việc giá cổ phiếu tăng phi mã như hiện tại cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu quá trình dịch chuyển chậm lại, hoặc tệ hơn Việt Nam không được chọn làm điểm đến của các chuỗi cung ứng.

Hnx-index
110,49 1,23% ↑ 84 66 ↓ 59

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây xanh với thân đặc cho thấy đà tăng đang khá mạnh mẽ. Hiện chỉ số vẫn bám sát dải bollinger tăng điểm và đang hướng đến gap kỹ thuật đã tạo từ phiên 09/03/2020 tại vùng 880-890 điểm. Hệ thống chỉ báo RSI, MFI đã nằm trong vùng quá mua, đặc biệt RSI đã nằm sâu trong vùng quá mua suốt 2 tuần nay cảnh báo rủi ro đảo chiều của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

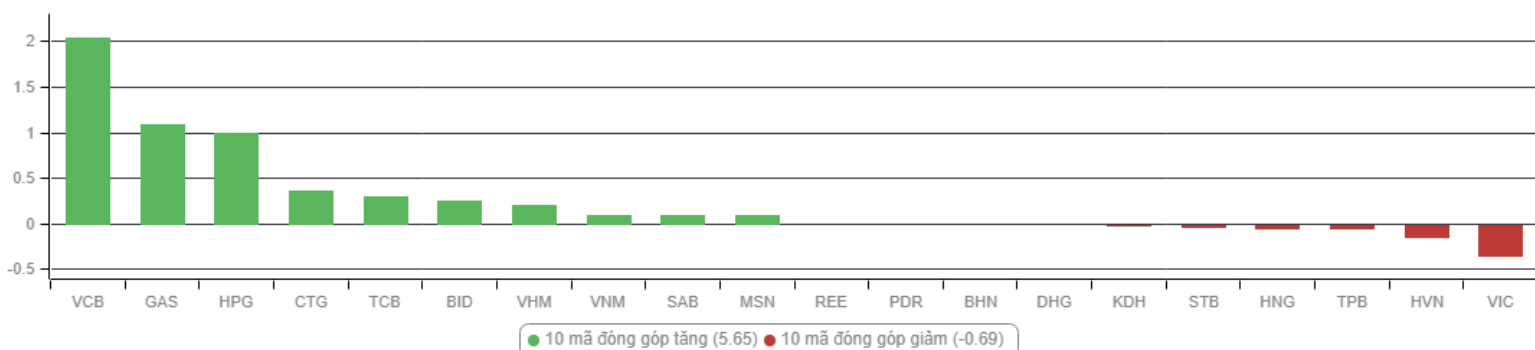
Nhìn chung thị trường vẫn đang trong xu thế tăng điểm khá tốt, dòng tiền đang có hiện tượng len lỏi vào một số cổ phiếu thuộc nhóm penny và midcap chưa tăng nhiều trong đợt hồi phục vừa qua như DRI, LDG, DXG. Với tình hình tin tức tốt được bơm ra liên tục như hiện tại, nhiều khả năng thị trường vẫn sẽ tăng tiếp trong từ 1 đến 2 tuần tới, nhưng nhà đầu tư nên thận trọng hạ dần tỷ trọng với những cổ phiếu đã tăng quá mạnh, vì nhóm này đã phục hồi về mức trước khi công bố dịch, dư địa để tăng tiếp là không cao. Trong khi đó để không bỏ lỡ nhịp tăng của thị trường nhà đầu tư có thể cân nhắc cơ cấu vào một số cổ phiếu đang tích lũy như DRI, LDG để tận dụng được đà tăng trong ngắn hạn.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

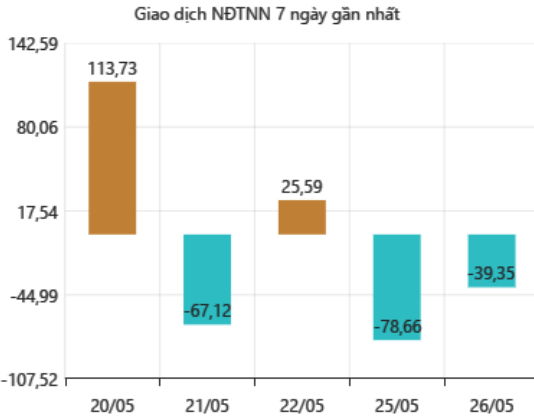
| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|-------------------------|
| 63 | DPM | 15,05 | 13,4 | 17/04/2020 | 18 | 13 | | | | Đã điều chỉnh 5% cổ tức |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19.5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | +9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9.7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PCI | | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4,15% | Đã chốt |
| 19 | VGG | | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 22 | HBC | | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 24 | GMD | | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | 27 | 26/04/2018 | -11,47% | Đã chốt |
| 25 | BSR | | 26,2 | 26/03/2018 | 33 | 22 | 22 | 19/04/2018 | -16% | Đã chốt |
| 26 | VHC | | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | 64 | 26/04/2018 | -10,49% | Đã chốt |
| 27 | LPB | | 15,8 | 23/04/2018 | 18 | 13 | 13 | 21/05/2018 | -17% | Đã chốt |
| 28 | PLX | | 64,5 | 14/05/2018 | 75 | 56 | 58 | 28/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 29 | HSG | | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt |
| 31 | NVL | | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt |
| 32 | HAG | | 5.1 | 27/06/2018 | 6 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +9,8% | Đã chốt |
| 33 | VGC | | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGT | | 8,6 | 19/07/2018 | 11,1 | 8,1 | 11 | 13/09/2018 | 27,9% | Đã chốt |
| 36 | LPB | | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 37 | OIL | | 14,2 | 30/07/2018 | 17 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -8% | Đã chốt |
| 39 | BSR | | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +11,9% | Đã chốt |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|-------|-------|------------|------|------|------|------------|--------|--|
| 42 | EVE | | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |
| 43 | BSR | | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 07/01/2019 | -7% | Đã chốt |
| 44 | KBC | | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 26/03/2019 | +12% | Đã chốt |
| 45 | VJC | | 118,2 | 14/03/2019 | 135 | 112 | 119 | 26/03/2019 | +1% | Đã chốt |
| 46 | GMC | | 36,96 | 01/04/2019 | 43,5 | 32,2 | 32,2 | 01/08/2019 | -12,8% | Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 47 | NTC | | 105,8 | 25/04/2019 | 130 | 88 | 138 | 14/06/2019 | +30% | Chốt lời ngắn hạn |
| 48 | MPC | | 41,5 | 16/05/2019 | 50 | 35 | 38,2 | 31/05/2019 | -8% | Đã chốt |
| 49 | CTR | | 28,5 | 04/07/2019 | 34 | 27,2 | 43,2 | 31/07/2019 | +52% | Chốt lời ngắn hạn |
| 50 | MSN | | 75,5 | 09/08/2019 | 85 | 67,5 | 70,5 | 29/11/2019 | -7% | Đã chốt |
| 51 | DVP | | 44 | 13/08/2019 | 54 | 42 | 42 | 10/09/2018 | -4,5% | Cắt lỗ ngắn hạn |
| 52 | FPT | | 52,8 | 20/08/2019 | 60 | 47 | 56,5 | 29/11/2019 | +7% | Đã chốt |
| 55 | ABI | | 30,5 | 7/11/2019 | 75,8 | 27 | | | - | Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn |
| 53 | SIP | 87,3 | 92 | 25/09/2019 | 130 | 80 | 80 | 31/01/2020 | -13% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 57 | PHR | 34,15 | 38,5 | 02/01/2020 | 51 | 34 | 34 | 03/02/2020 | -11,6% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 58 | SZL | 40 | 39 | 16/01/2020 | 46 | 37 | 37 | 31/01/2020 | -5,12% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 59 | BSR | - | 7,9 | 09/01/2020 | 10 | 7,2 | 8,5 | 22/01/2020 | +8% | Đã chốt |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 56 | VTP | 120 | 113 | 18/12/2019 | 140 | 107 | 107 | 12/03/2020 | -5,3% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 60 | STB | 12,25 | 10,2 | 10/01/2020 | 12 | 9 | 10,4 | 13/03/2020 | +4,85% | Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu |
| 61 | CSV | 21,25 | 21,1 | 21/01/2020 | 26 | 19 | 19 | 12/03/2020 | -9,95% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 62 | HBC | 9,13 | 10,1 | 27/02/2020 | 12 | 9 | 9,1 | 11/03/2020 | -9,9% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



Việt Nam “mong manh” đón sóng FDI

Thực tế rằng, Việt Nam hiện nay đang hấp dẫn các nhà đầu tư chủ yếu là nhờ lao động giá rẻ. Nhưng chỉ là lao động giá rẻ, không phải rẻ nhất. Song song với đó, thời gian đào tạo nguồn lao động cho các nhà máy của doanh nghiệp FDI chỉ mất khoảng 1 – 2 năm, rất ngắn so với vòng đời dự án đầu tư 50 năm.

Do đó, việc Việt Nam đang tập trung vào nâng cao tay nghề nhân lực để thu hút FDI chỉ tạo ra một lợi thế mong manh.

Một so sánh nhỏ để thấy sự mong manh này: các nước tại mũi Châu Phi cũng có vị trí chiến lược trên bản đồ thương mại thế giới không kém so với Việt Nam. Trong khi đó, nguồn lao động ở đây lại rẻ hơn tại Việt Nam và thời gian đào tạo ngắn nên đây cũng là một khu vực tiềm năng cho các nhà đầu tư quốc tế.

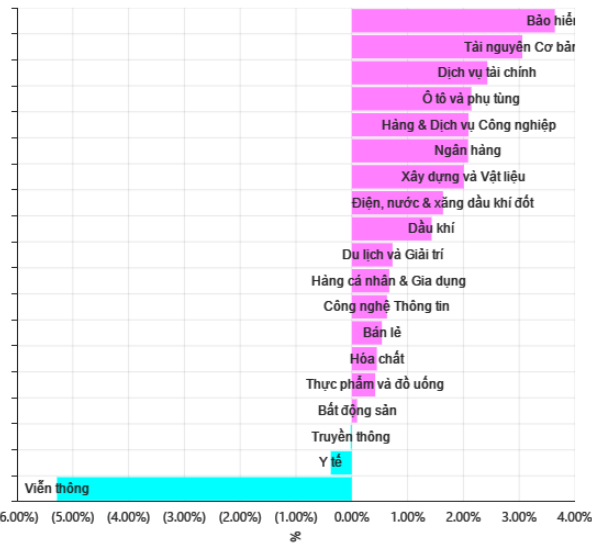
Do đó, thay vì chỉ chú trọng vào đào tạo nhân lực mong manh và mang tính kịp thời thì Việt Nam cần có chiến lược xây dựng lợi thế mang tính lâu dài để thu hút vốn FDI. Cụ thể, doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt Nam chủ yếu là xây dựng các nhà máy sản xuất: tai nghe của Apple, tủ lạnh, máy giặt của Panasonic, điện thoại của Samsung... Các nhà máy sản xuất này sẽ kéo theo những gia tăng về vận nhập khẩu, vận chuyển nguyên liệu đầu vào và vận chuyển, xuất khẩu các thành phẩm đầu ra.

Hay cụ thể hơn, các doanh nghiệp vốn FDI có nhu cầu tập kết, vận tải hàng hóa rất lớn. Đồng nghĩa với việc doanh nghiệp sẽ quan tâm đến hệ thống thu gom hàng, vận chuyển hàng hóa trong nội địa Việt Nam. Trong khi đó, hình thức vận tải chính trong nội địa Việt Nam hiện nay là vận tải đường bộ, chiếm tới hơn 80% khối lượng hàng hóa. Nhưng mức cước phí vận tải đường bộ tại Việt Nam đang ở mức cao, cao hơn 3 lần so với đường biển hoặc đường sắt và cao nhất trên Thế giới.

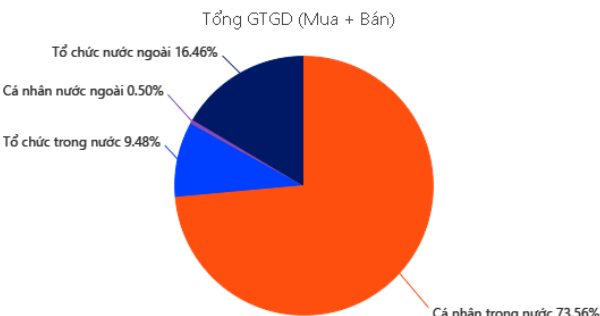
Hệ thống thu gom của Việt Nam hiện nay cũng rất yếu. Phát triển hệ thống thu gom tại các cảng biển đang dần hình thành, còn đối với các cảng cạn, cảng nội địa thì đang trong quá trình mạnh nha thành hình.

Ngoài ra, doanh nghiệp FDI cũng rất chú trọng, hay rõ hơn là cần đến hệ thống doanh nghiệp trong ngành công nghiệp phụ trợ. Nhưng hệ thống doanh nghiệp phụ trợ của Việt Nam hiện nay rất thiếu và chủ yếu ở quy mô nhỏ, không đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp FDI.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Singapore nguy cơ suy giảm mạnh nhất kể từ ngày độc lập

Kinh tế Singapore đang phải đối mặt với đợt suy giảm tồi tệ nhất kể từ ngày độc lập vào hơn một thế kỷ trước, do tác động của dịch Covid-19 và các biện pháp ngăn chặn dịch lây lan. Bộ Thương mại và Công nghiệp ngày 26/5 cho biết chính phủ Singapore dự báo GDP năm 2020 sẽ giảm 4 – 7% do nhu cầu hàng hóa từ nước ngoài suy yếu. Dự báo trước đó là giảm 1 – 4%.

Là một trong những nền kinh tế mở cửa nhất thế giới, Singapore đang bị ảnh hưởng nặng nề khi thương mại và du lịch toàn cầu sụt giảm do dịch Covid-19 bùng phát. Phó Thủ tướng Heng Swee Keat dự kiến công bố gói kích thích kinh tế thứ 4 trong phiên họp quốc hội vào cuối ngày hôm nay.

Trước Singapore, Trung Quốc cũng bỏ qua việc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm nay, đồng thời cam kết sẽ tăng cường kích thích vì dịch Covid-19 gây ra quá nhiều bất ổn với nền kinh tế.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|-------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 05/26/2020 | VN30F2006 | 3,50% | 790,00 | 809,40 | 788,10 | 809,40 | 181.518 | 14.451,84 |
| 05/26/2020 | VN30F2007 | 3,63% | 779,60 | 800,00 | 777,10 | 800,00 | 770 | 60,49 |
| 05/26/2020 | VN30F2009 | 2,87% | 766,60 | 779,00 | 765,00 | 779,00 | 354 | 27,30 |
| 05/26/2020 | VN30F2012 | 2,63% | 765,40 | 780,00 | 765,00 | 780,00 | 61 | 4,70 |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|-------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| DAH | 10,7 | 7% | 732.670 | | LM8 | 19,3 | -6,99% | 670 | |
| DHM | 8,01 | 6,94% | 91.770 | | TCR | 3,33 | -6,98% | 1.400 | |
| VDS | 6,33 | 6,93% | 80 | | CMX | 16,85 | -6,91% | 1.322.790 | |
| FUCVREIT | 8,34 | 6,92% | 10 | | TCO | 6,99 | -6,80% | 1.010 | |
| HTL | 14,9 | 6,81% | 3.030 | | TPC | 8,15 | -6,75% | 190 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| SJC | 0,6 | 20% | 200 | | MEC | 0,5 | -16,67% | 97.400 | |
| ACM | 0,6 | 20% | 559.800 | | SMT | 12,6 | -10% | 300 | |
| KVC | 0,9 | 12,50% | 879.000 | | FID | 0,9 | -10% | 5.500 | |
| HHG | 1,1 | 10% | 101.300 | | SHB | 15,5 | -9,88% | 4.372.600 | |
| SAF | 57,8 | 9,89% | 1.800 | | DL1 | 10,1 | -9,82% | 2.700 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------|-----------|---------------|------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| FUEVFNVD | 12,3 | 2,67% | | 264.868.277 | PDR | 28 | 0,00% | | -28.989.430 |
| VCB | 76 | 0,00% | | 79.383.160 | VNM | 110,8 | -1,95% | | -26.347.090 |
| VPB | 23,85 | 0,85% | | 21.456.570 | VRE | 24,1 | 0,21% | | -22.837.760 |
| MSN | 62,1 | -2,82% | | 8.140.920 | DPM | 13,65 | -2,85% | | -19.704.420 |
| SAB | 172,2 | 0,00% | | 5.309.780 | GAS | 70,9 | -0,84% | | -15.670.910 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.